

Những thách thức và cơ hội đối với nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số

PGS, TS. NGUYỄN THỊ NGỌC HOA

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
Email: ngochoajc1005@gmail.com

TS. LÊ KIẾN HÙNG

Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội
Email: lekhuchoang@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 10 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Kỷ nguyên số không chỉ là một cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật - kinh tế đơn thuần, mà đang kiến tạo lại toàn bộ cấu trúc quyền lực chính trị - pháp lý truyền thống, buộc các nhà nước pháp quyền hiện đại phải thích ứng nhanh cả về lý luận và thể chế. Dưới góc nhìn chính trị học, bài viết luận giải bản chất chính trị của các hiện tượng công nghệ, từ đó, đi sâu phân tích các thách thức mang tính cấu trúc và cơ hội chiến lược mà nhà nước pháp quyền, đặc biệt là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đang đối mặt trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện. Trên cơ sở đó, đề xuất những định hướng chính sách và mô hình thể chế mới nhằm bảo đảm sự chính danh, dân chủ và bền vững trong quản trị quyền lực số, hướng tới không chỉ là "một nhà nước pháp quyền số" mà còn là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Từ khóa: nhà nước pháp quyền số; kỷ nguyên số; chính quyền số; kiểm soát quyền lực số; quyền lực thuật toán; dân chủ số.

Abstract: The digital era is not simply a scientific-technological-economic revolution; it is reshaping the entire structure of traditional political-legal power, compelling modern rule-of-law states to adapt rapidly in both theory and institutional design. From a political science perspective, this article explains the political nature of technological phenomena and provides an in-depth analysis of the structural challenges and strategic opportunities that rule-of-law states (especially the socialist rule-of-law state of Vietnam) are facing in the process of comprehensive digital transformation. On this basis, it proposes policy orientations and new institutional models to ensure legitimacy, democracy, and sustainability in digital power governance, moving toward not only "a digital rule-of-law state," but one of the people, by the people, and for the people.

Keywords: digital rule-of-law state; digital era; digital government; digital power oversight; algorithmic power; digital democracy.

1. Đặt vấn đề

Kỷ nguyên số không đơn thuần là một hiện tượng kỹ thuật hay kinh tế; đó là một cuộc biến đổi mang tính chính trị - xã hội sâu sắc, có khả năng định hình lại các nền tảng căn bản của quyền lực, quản trị và đời sống công cộng⁽¹⁾. Dưới tác động mạnh mẽ của dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (Blockchain)

và các mô hình thuật toán phức tạp, quyền lực đang trải qua một quá trình tái cấu trúc triệt để⁽²⁾. Từ dạng tập trung, mang tính hành chính - quan liêu truyền thống, quyền lực đang dịch chuyển sang các dạng thức phi tập trung hơn, minh bạch hơn và được số hóa một cách rõ rệt⁽³⁾.

Trong bối cảnh biến đổi mang tính kiến tạo này, nhà nước pháp quyền - một mô hình được

xây dựng trên nguyên tắc giới hạn quyền lực bằng pháp luật - đang phải đối mặt với những thử thách chưa từng có, cả về chức năng điều phối xã hội lẫn tính chính danh chính trị của nó. Theo đó, câu hỏi đặt ra không chỉ là làm thế nào để pháp luật theo kịp công nghệ, mà còn là làm thế nào để duy trì các giá trị cốt lõi của nhà nước pháp quyền - sự kiểm soát quyền lực, bảo đảm công lý và thúc đẩy dân chủ - trong một thế giới mà quyền lực ngày càng được phân bổ và vận hành thông qua các thuật toán và hạ tầng kỹ thuật số.

Dưới góc độ chính trị học, bài viết tập trung nghiên cứu: (1) Làm rõ các vấn đề lý luận về nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số, đặc biệt nhấn mạnh sự xuất hiện của dữ liệu như một hình thái quyền lực chính trị mới và khái niệm "tính chính danh" trong điều kiện quản trị số; (2) Phân tích những thách thức mang tính cấu trúc mà nhà nước pháp quyền phải đối mặt, bao gồm độ trễ thể chế, nguy cơ mất kiểm soát quyền lực vào các tập đoàn công nghệ và sự gia tăng bất bình đẳng thông tin; (3) Nhận diện những cơ hội chiến lược mà kỷ nguyên số mang lại cho việc hoàn thiện nhà nước pháp quyền, đặc biệt là đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong việc tăng cường minh bạch, dân chủ và năng lực hoạch định chính sách; (4) Đề xuất những định hướng chính sách và mô hình thể chế mới nhằm củng cố tính chính danh, dân chủ và bền vững của quản trị quyền lực số, từ đó hoàn thiện nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số.

2. Một số vấn đề lý luận về nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số

Để hiểu rõ những biến đổi của nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số, cần nhìn lại những nền tảng lý luận truyền thống và bổ sung những vấn đề mới mà công nghệ mang lại.

Từ mô hình nhà nước pháp quyền cổ điển đến kỷ nguyên số: Các nhà tư tưởng khai sáng như Locke, Rousseau và Montesquieu đã định hình nên khái niệm nhà nước pháp quyền như một công cụ thiết yếu để kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua nguyên tắc phân quyền, thượng

tôn pháp luật và sự bảo đảm các quyền tự nhiên của con người⁽⁴⁾. Mục tiêu cốt lõi là ngăn chặn sự chuyên quyền và lạm dụng quyền lực, bảo vệ tự do cá nhân và công lý xã hội.

Trong truyền thống Marxist - Leninist, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không chỉ kế thừa các nguyên tắc kiểm soát quyền lực mà còn mang theo sứ mệnh giai cấp⁽⁵⁾, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động và xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ⁽⁶⁾. Sự kết hợp giữa nguyên tắc pháp quyền và mục tiêu xã hội chủ nghĩa tạo nên một mô hình độc đáo, đòi hỏi sự thích ứng linh hoạt trước các biến đổi thời đại⁽⁷⁾.

Ngày nay, khái niệm nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số cần được bổ sung một yếu tố then chốt, đó là công nghệ. Công nghệ không chỉ là một công cụ trung lập mà đã trở thành một yếu tố tác động mạnh mẽ đến cấu trúc, hiệu quả và đặc biệt là tính chính danh của quyền lực chính trị. Sự thâm nhập của công nghệ vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội và quản trị nhà nước đã tạo ra những hình thái quyền lực mới, đòi hỏi một cách tiếp cận lý luận sâu sắc hơn.

Dữ liệu như một hình thái quyền lực chính trị mới: Trong kỷ nguyên số, dữ liệu không còn là công cụ trung lập mà đã trở thành một hình thái quyền lực mới⁽⁸⁾, có khả năng định hình hành vi xã hội, chi phối dư luận và thậm chí tham gia vào quá trình hoạch định chính sách. Nếu Michel Foucault từng luận giải rằng, quyền lực hiện đại không chỉ hiện hữu trong các thể chế hữu hình mà còn nằm trong các cơ chế giám sát vô hình thì trong thế giới số, quyền lực ấy chính là thuật toán, là kiến trúc thông tin, là năng lực sở hữu và phân tích dữ liệu⁽⁹⁾. Trong đó: (1) Quyền lực Thuật toán, được hiểu là các thuật toán, với sự phức tạp và khả năng học hỏi của trí tuệ nhân tạo, không chỉ đơn thuần xử lý thông tin mà còn định hình các luồng thông tin, các lựa chọn của người dùng và thậm chí là các quyết định chính sách. Chúng tạo ra "khuôn khổ kiến thức" chi phối cách chúng ta nhìn nhận thế giới và tương tác với nó. Ai kiểm

soát thuật toán, người đó kiểm soát một phần lớn các tương tác xã hội và chính trị. Sự thiếu minh bạch trong thuật toán có thể dẫn đến thiên vị, phân biệt đối xử và thao túng xã hội; (2) Quyền lực Dữ liệu, dữ liệu lớn là nguyên liệu cho các thuật toán. Khả năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu trên quy mô khổng lồ mang lại cho các chủ thể sở hữu dữ liệu một lợi thế quyền lực to lớn. Dữ liệu trở thành "tài nguyên chiến lược" của thế kỷ 21, cho phép các nhà nước và các tập đoàn công nghệ dự đoán xu hướng, can thiệp vào hành vi và thậm chí kiến tạo thực tại xã hội. Vấn đề đặt ra là ai sở hữu, ai kiểm soát và ai được hưởng lợi từ quyền lực dữ liệu này?

□*Tính chính danh*□ trong điều kiện quản trị số: Tính chính danh là yếu tố cốt lõi để duy trì ổn định chính trị và sự chấp thuận của người dân đối với quyền lực nhà nước⁽¹⁰⁾. Theo Habermas, chính danh của quyền lực hiện đại dựa trên sự chấp nhận hợp lý của công chúng đối với các quy tắc và quy trình ra quyết định⁽¹¹⁾. Trong kỷ nguyên số, khái niệm chính danh này cần được mở rộng và bổ sung thêm các yếu tố mới, đó là:

+ Chính danh Thuật toán: Trong một thế giới mà các quyết định quan trọng, từ phân bổ phúc lợi xã hội đến quản lý giao thông đô thị, ngày càng được ủy quyền cho thuật toán, tính minh bạch của thuật toán, sự công bằng trong dữ liệu đầu vào và khả năng giải thích được của các quyết định thuật toán trở thành yếu tố quyết định tính chính danh. Khi người dân không thể hiểu hoặc kiểm soát được cách thức quyền lực số vận hành, niềm tin vào hệ thống sẽ sụp đổ, dẫn đến khủng hoảng lòng tin chính trị.

+ Chính danh Dữ liệu: Việc sử dụng dữ liệu để ra quyết định chính sách phải dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt đối xử và bảo vệ quyền riêng tư. Dữ liệu được thu thập có nguồn gốc rõ ràng, được sử dụng vì mục đích công và không bị thao túng. Sự thiếu tin cậy vào dữ liệu có thể làm xói mòn tính chính danh của các chính sách dựa trên dữ liệu.

+ Chính danh Mạng lưới: Khác với mô hình

tập trung truyền thống, quyền lực trong kỷ nguyên số thường phân tán hơn, vận hành thông qua các mạng lưới phức tạp của các chủ thể công và tư. Tính chính danh không chỉ đến từ sự ủy quyền hợp pháp mà còn từ khả năng của nhà nước trong việc điều phối các mạng lưới này một cách hiệu quả, công bằng và có trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người dân.

3. Những thách thức cấu trúc cho nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số

Kỷ nguyên số đặt ra những thách thức mang tính cấu trúc⁽¹²⁾, có khả năng làm suy yếu các nguyên tắc nền tảng của nhà nước pháp quyền nếu không có những giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả⁽¹³⁾.

Độ trễ thể chế và sự vượt mặt của công nghệ: Một trong những thách thức lớn nhất là sự chênh lệch về tốc độ phát triển giữa công nghệ và thể chế pháp luật. Công nghệ phát triển theo chu kỳ □tuần□ hoặc □tháng□, liên tục tạo ra các mô hình tương tác và hành vi xã hội mới.

Ngược lại, luật pháp và thể chế vận hành theo chu kỳ □năm□, thậm chí □thập niên□, với quy trình xây dựng và ban hành phức tạp, đòi hỏi sự đồng thuận và thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng, lâu dài. Như vậy, □mâu thuẫn□ giữa tốc độ công nghệ và độ trễ thể chế tạo ra một khoảng trống điều chỉnh khổng lồ. Nhà nước trở nên lạc hậu, bất lực trước các hành vi chính trị - xã hội mới phát sinh trên không gian mạng, từ tội phạm công nghệ cao, tin giả, đến các hình thái biểu tình, huy động xã hội trực tuyến. Sự thiếu vắng khung khổ pháp lý kịp thời và phù hợp không chỉ làm suy yếu năng lực quản lý của nhà nước mà còn có thể dẫn đến sự bất ổn xã hội và xói mòn lòng tin vào pháp luật của nhân dân.

Nguy cơ mất kiểm soát quyền lực vào các tập đoàn công nghệ: Các tập đoàn công nghệ toàn cầu (Big Tech) đang dần trở thành những □siêu cường quyền lực□ với khả năng chi phối thông tin, dư luận và hành vi chính trị của hàng tỷ người dùng trên toàn thế giới. Với nguồn lực tài chính

không lồ, công nghệ tiên tiến và khả năng tiếp cận dữ liệu người dùng rộng lớn, các tập đoàn này có thể tác động sâu sắc đến các quy trình dân chủ, từ việc định hình các cuộc tranh luận công khai đến việc can thiệp vào các cuộc bầu cử; và khi nhà nước không đủ năng lực kiểm soát hoặc điều tiết các "thể lực kỹ thuật số" này, sẽ xuất hiện hiện tượng "chuyển vị quyền lực" - từ thể chế chính trị truyền thống sang các thiết kế kỹ thuật số và các thực thể tư nhân kiểm soát chúng. Điều này đặt ra câu hỏi lớn về chủ quyền số quốc gia, khả năng điều tiết của nhà nước và nguy cơ quyền lực nằm ngoài tầm với của các cơ chế kiểm soát dân chủ và pháp quyền.

Gia tăng bất bình đẳng thông tin và phân tầng kỹ thuật số: Trong không gian số, quyền lực thuộc về những ai kiểm soát dữ liệu. Nếu nhà nước yếu thế trước doanh nghiệp trong khả năng thu thập, phân tích dữ liệu và người dân thiếu khả năng tự vệ trước sự thao túng thông tin hoặc không có đủ kỹ năng số để tiếp cận thông tin chính thống, bất bình đẳng chính trị - thông tin sẽ trở nên nghiêm trọng. Bên cạnh đó, sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số dẫn đến "phân tầng kỹ thuật số", tạo ra những khoảng cách mới giữa các nhóm xã hội. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cơ hội kinh tế mà còn tác động sâu sắc đến khả năng tham gia vào đời sống chính trị, khả năng tiếp cận dịch vụ công và bảo vệ quyền lợi của cá nhân. Nếu không được giải quyết, phân tầng kỹ thuật số có thể trở thành mối đe dọa nguy hiểm cho các giá trị dân chủ và sự công bằng trong xã hội.

3. Cơ hội chiến lược cho nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên số

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, kỷ nguyên số cũng mang lại những cơ hội chiến lược chưa từng có để nhà nước pháp quyền, đặc biệt là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tự đổi mới và hoàn thiện. Do vậy, cần làm tốt các vấn đề sau đây:

Minh bạch hóa và số hóa quyền lực: Chuyển đổi số là cơ hội vàng để nhà nước thực hiện tái

cấu trúc quyền lực theo hướng minh bạch và hiệu quả hơn thông qua việc: (1) Số hóa hành chính công, việc ứng dụng công nghệ số vào các quy trình hành chính (chính phủ điện tử, chính phủ số) giúp giảm thiểu thủ tục rườm rà, tăng tốc độ xử lý, giảm tương tác trực tiếp để phát sinh tiêu cực; (2) Công khai dữ liệu công, việc mở và công khai dữ liệu theo các chuẩn mực quốc tế giúp người dân và xã hội dễ dàng tiếp cận thông tin, giám sát hoạt động của nhà nước, góp phần giảm thiểu tham nhũng và tăng cường niềm tin công chúng; (3) Triển khai Blockchain vào quản trị, công nghệ Blockchain với đặc tính phi tập trung, bất biến và minh bạch có tiềm năng cách mạng hóa các hệ thống quản trị, từ quản lý đất đai, hồ sơ công dân đến bỏ phiếu điện tử, giúp giảm thiểu gian lận và tăng cường sự tin cậy.

Có thể thấy rằng, những đổi mới này không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước mà còn củng cố tính chính danh của quyền lực bằng cách làm cho nó dễ tiếp cận và công khai, minh bạch hơn trước công chúng.

Dân chủ hóa đời sống chính trị qua công nghệ: Công nghệ số mở ra những con đường mới để tăng cường sự tham gia của người dân vào đời sống chính trị, mở rộng không gian dân chủ một cách thực chất và hiệu quả:

+ Trưng cầu dân ý trực tuyến và tham vấn chính sách số: Các nền tảng số cho phép nhà nước thu thập ý kiến công chúng về các dự thảo luật, chính sách quan trọng một cách nhanh chóng và rộng rãi. Điều này giúp các chính sách được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu sâu sắc hơn về nhu cầu và mong muốn của người dân.

+ Hệ thống phản biện xã hội số và nền tảng kiến nghị điện tử: Việc tạo lập các kênh phản hồi số hóa giúp người dân dễ dàng trình bày ý kiến, phản ánh bức xúc và kiến nghị giải pháp cho các vấn đề xã hội. Điều này không chỉ tăng cường sự tương tác giữa nhà nước và công dân mà còn tạo ra một cơ chế giám sát xã hội hiệu quả hơn.

+ Ngân sách có sự tham gia: Ứng dụng công nghệ để người dân tham gia vào quá trình

phân bổ ngân sách công ở cấp địa phương, giúp tăng cường trách nhiệm giải trình và sự phù hợp của các dự án công với nhu cầu thực tế của cộng đồng.

Ví dụ minh chứng: Ngân sách có sự tham gia của nền tảng công nghệ thông tin: Nền tảng [Budget Participatif] (PB) ở Pháp.

Paris là một trong những thành phố lớn nhất áp dụng PB, dành 100 triệu Euro (khoảng 5% ngân sách đầu tư) mỗi năm cho các dự án do người dân đề xuất và bình chọn. Khi ấy, thành phố sử dụng một nền tảng trực tuyến chuyên biệt để quản lý toàn bộ chu trình PB; theo đó, công dân có thể đăng tải đề xuất dự án công cộng (ví dụ: công viên, xe đạp công cộng, cải tạo trường học) trực tuyến, kèm theo bản đồ, hình ảnh và ước tính chi phí; và nền tảng PB này cho phép người dùng bình luận, hợp tác và chỉnh sửa các đề xuất để hoàn thiện chúng trước khi bỏ phiếu. Việc bỏ phiếu được thực hiện hoàn toàn trực tuyến, cho phép công dân dễ dàng tham gia từ bất cứ đâu, tăng đáng kể tỷ lệ người tham gia so với bỏ phiếu vật lý truyền thống. Ứng dụng công nghệ đã giúp PB tại Paris đạt được quy mô lớn, tăng tính minh bạch về chi tiêu và đảm bảo các dự án được chọn phù hợp trực tiếp với nhu cầu của các khu phố.

Đây là cơ sở quan trọng để mở rộng dân chủ một cách thực chất, hiệu quả, biến [dân chủ xã hội chủ nghĩa] thành một thực tiễn sống động trong kỷ nguyên số.

Tăng cường năng lực hoạch định chính sách bằng dữ liệu lớn: Dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ phân tích dữ liệu tiên tiến mang lại tiềm năng to lớn trong việc nâng cao năng lực hoạch định chính sách của nhà nước, chi tiết như sau:

+ Dự báo xu hướng xã hội: Phân tích dữ liệu lớn từ nhiều nguồn khác nhau (mạng xã hội, giao dịch điện tử, cảm biến đô thị,) cho phép nhà nước dự báo các xu hướng xã hội, kinh tế, môi trường, giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng khoa học và có tầm nhìn xa hơn.

+ Mô hình hóa các kịch bản chính sách: Các công cụ mô phỏng và mô hình hóa dữ liệu cho phép nhà nước kiểm thử các kịch bản chính sách khác nhau, đánh giá tác động tiềm tàng của chúng trước khi triển khai chính thức, từ đó tối ưu hóa quá trình ra quyết định.

Ví dụ minh chứng: Kiểm thử chính sách đánh thuế Carbon (Carbon Tax).

Trước khi ban hành luật đánh thuế carbon, các chính phủ (ví dụ: Canada, một số bang của Mỹ) sử dụng mô hình cân bằng tổng thể tính toán (CGE - Computable General Equilibrium Model). Mô hình này cho phép các nhà hoạch định chính sách nhập các kịch bản khác nhau (ví dụ: mức thuế X đô la/tấn khí thải, miễn trừ cho ngành Y hay Z). Mô hình sau đó mô phỏng tác động của từng kịch bản lên các biến số kinh tế vĩ mô (tăng trưởng GDP, lạm phát, thất nghiệp, và mức giảm khí thải) trong vòng 5 - 10 năm. Khi ấy, bằng cách kiểm thử, nhà nước có thể lựa chọn mức thuế tối ưu vừa đạt được mục tiêu môi trường vừa giảm thiểu tác động tiêu cực lên người tiêu dùng và các ngành công nghiệp nhạy cảm.

+ Tối ưu hóa phân bổ nguồn lực: Dữ liệu theo thời gian thực giúp nhà nước phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả hơn, từ việc quản lý dịch vụ y tế, giáo dục đến ứng phó thiên tai, bảo đảm rằng các nguồn lực được sử dụng đúng nơi, đúng lúc và đúng đối tượng.

Tuy nhiên, để khai thác tốt tiềm năng này, nhà nước cần có năng lực quản trị dữ liệu ở cấp độ chiến lược, bao gồm khả năng thu thập, xử lý, phân tích và bảo mật dữ liệu một cách có hệ thống và chuyên nghiệp.

4. Kiến nghị định hướng chính sách và thể chế hóa quyền lực số nhằm hoàn thiện nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số

Để chuyển hóa những cơ hội thành hiện thực và vượt qua các thách thức, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần có những định hướng chính sách và mô hình thể chế đột phá.

Một là, xây dựng khung khổ pháp lý tiên tiến cho Dữ liệu và Thuật toán: Đây là nền tảng cốt

yếu để quản trị quyền lực số một cách chính danh và có trách nhiệm. Trong đó, cần tập trung vào các nội dung sau đây:

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân theo tiêu chuẩn quốc tế: Cần ban hành và thực thi một luật bảo vệ dữ liệu cá nhân toàn diện, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế như GDPR (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu - General Data Protection Regulation), nhằm bảo vệ quyền riêng tư của công dân trong môi trường số, đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc khai thác dữ liệu có trách nhiệm.

Thiết lập cơ quan giám sát và kiểm toán thuật toán độc lập: Để bảo đảm tính minh bạch, công bằng và không thiên vị của các thuật toán được sử dụng trong quản trị công, cần có một cơ quan độc lập với đủ thẩm quyền và năng lực chuyên môn để giám sát, kiểm toán và đánh giá tác động xã hội của các hệ thống thuật toán.

Áp dụng trách nhiệm giải trình cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI): Cần xây dựng các quy định pháp lý ràng buộc trách nhiệm giải trình đối với các quyết định được đưa ra bởi AI, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhạy cảm như y tế, pháp luật, hoặc an ninh. Điều này đòi hỏi xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm khi có sai sót do AI gây ra.

Hai là, thể chế hóa tính chính danh kỹ thuật số và đạo đức công vụ số: Xây dựng một nền tảng đạo đức và văn hóa quản trị số là vấn đề quan trọng và cần phải làm ngay:

Ban hành Bộ Quy tắc đạo đức công vụ số: Một bộ quy tắc rõ ràng về đạo đức trong việc sử dụng dữ liệu, thuật toán và các công nghệ số khác trong quản lý nhà nước là cần thiết. Bộ quy tắc này nên nhấn mạnh các nguyên tắc về minh bạch, công bằng, bảo vệ quyền riêng tư, và trách nhiệm giải trình.

Đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về chính trị học dữ liệu và quản trị số: Nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ cán bộ về bản chất chính trị của công nghệ, cách thức quyền lực số vận hành và các kỹ năng quản trị trong môi trường số là đặc biệt quan trọng. Điều này bao gồm cả kiến thức về an ninh mạng, bảo mật thông tin và đạo

đức AI.

Xem xét thành lập Hội đồng đạo đức công vụ số cấp quốc gia: Một hội đồng chuyên trách có thể đóng vai trò tư vấn, nghiên cứu và đưa ra khuyến nghị về các vấn đề đạo đức phức tạp nảy sinh từ việc ứng dụng công nghệ số trong quản trị công.

Ba là, đổi mới mô hình kiểm soát quyền lực trong môi trường số: Các cơ chế kiểm soát quyền lực truyền thống cần được điều chỉnh để phù hợp với đặc thù của quyền lực số, đó là:

Tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội với các dự án công nghệ lớn: Quốc hội cần có năng lực thẩm định và giám sát chuyên sâu hơn đối với các dự án công nghệ thông tin quy mô lớn của chính phủ, đặc biệt là những dự án liên quan đến dữ liệu công dân và trí tuệ nhân tạo. Điều này đòi hỏi sự tham gia của các chuyên gia công nghệ và các ủy ban chuyên trách về công nghệ.

Mở rộng quyền tư pháp đối với các tranh chấp công nghệ: Hệ thống tòa án cần được trang bị kiến thức và nguồn lực để giải quyết các tranh chấp phức tạp nảy sinh từ công nghệ, bao gồm các vấn đề về quyền sở hữu dữ liệu, trách nhiệm của thuật toán và vi phạm quyền riêng tư trong không gian mạng.

Phát triển cơ chế kiểm toán số phục vụ giám sát tài khóa và công vụ: Cơ quan kiểm toán nhà nước cần phát triển năng lực kiểm toán các hệ thống thông tin, các kho dữ liệu lớn và các ứng dụng AI để bảo đảm tính hiệu quả, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong chi tiêu công và hoạt động công vụ trên không gian số.

Bốn là, kiến tạo nền dân chủ số và đồng hành: Nhà nước pháp quyền số phải là một nhà nước thúc đẩy sự tham gia và đồng hành của người dân, theo đó cần tập trung:

Xây dựng nền tảng dân chủ số dựa trên trung cầu ý dân trực tuyến: Đầu tư vào các nền tảng kỹ thuật số an toàn, minh bạch và dễ sử dụng để người dân có thể tham gia vào các cuộc trưng cầu ý dân trực tuyến về các vấn đề quan trọng của quốc gia.

Tạo lập hệ sinh thái kiến nghị điện tử và phản hồi công dân hiệu quả: Phát triển các kênh tương tác số để công dân có thể dễ dàng gửi kiến nghị, phản ánh và nhận được phản hồi kịp thời từ các cơ quan nhà nước.

Bảo đảm vai trò của xã hội dân sự trong giám sát quyền lực số: Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự, các nhóm chuyên gia và cộng đồng công nghệ vào quá trình giám sát việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các vấn đề liên quan đến quyền riêng tư, đạo đức AI và bình đẳng số.

Năm là, xây dựng chiến lược Quốc gia về Nhà nước pháp quyền số: Một tầm nhìn chiến lược dài hạn là cần thiết để bảo đảm sự phát triển bền vững của nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số, cụ thể như sau:

Hoạch định Chiến lược quốc gia đến năm 2045: Xây dựng một chiến lược tổng thể và dài hạn về phát triển nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số với các mục tiêu, lộ trình và nguồn lực cụ thể, gắn kết với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội số của đất nước.

Thiết kế Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả pháp quyền số: Phát triển các bộ chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động của nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên số, bao gồm các chỉ số về minh bạch dữ liệu, sự tham gia của công dân số, năng lực quản trị thuật toán và mức độ bảo vệ quyền riêng tư.

Phát triển thể hệ lãnh đạo số có tư duy chính trị học hiện đại: Đầu tư vào việc đào tạo và phát triển một thể hệ lãnh đạo có khả năng hiểu sâu sắc về mối quan hệ giữa công nghệ và quyền lực chính trị, có tầm nhìn chiến lược về chuyển đổi số và khả năng dẫn dắt quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền số.

Kỷ nguyên số không xóa bỏ bản chất của nhà nước pháp quyền mà buộc nó phải tự diễn biến tích cực từ bên trong. Quá trình này đòi hỏi một sự tái định nghĩa và thích ứng sâu sắc về cả lý luận và thực tiễn, đặc biệt là dưới góc độ chính trị học. Chính trị học, với vai trò là nền tảng lý luận và phê phán, cần đồng hành chặt chẽ cùng

quá trình chuyển đổi này, nhằm bảo đảm cho mọi cải cách công nghệ đều phục vụ cho mục tiêu cao cả là dân chủ, công lý và sự chính danh của quyền lực.

Đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thời đại số không chỉ là cơ hội để nâng cao hiệu quả quản trị mà còn là thách thức để chứng minh sự ưu việt của mô hình này trong việc dung hòa giữa quyền lực nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời đại số không thể chỉ là một nhà nước vận hành bằng một cỗ máy công nghệ mà phải là một nhà nước của sự minh bạch, của trách nhiệm và của sự tham gia toàn diện của nhân dân, nơi công nghệ được sử dụng như một công cụ để củng cố nền tảng dân chủ, bảo vệ quyền con người và kiến tạo một xã hội công bằng, văn minh. Đây là sứ mệnh lịch sử và cũng là minh chứng cho sự phát triển không ngừng của lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh thế giới biến đổi không ngừng; đưa đất nước ta sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới./.

(1) Luận điểm về Biến đổi Chính trị - Xã hội: Xem ví dụ: Manuel Castells, *The Rise of the Network Society* (Malden, MA: Blackwell Publishers, 1996), 1-25; Yochai Benkler, *The Wealth of Networks: How Social Production Transforms Markets and Freedom* (New Haven: Yale University Press, 2006), 35-50.

(2) Luận điểm về Tái cấu trúc Quyền lực bởi AI/Big Data: Xem ví dụ: Shoshana Zuboff, *The Age of Surveillance Capitalism: The Fight for a Human Future at the New Frontier of Power* (New York: PublicAffairs, 2019), 11-40; Frank Pasquale, *The Black Box Society: The Secret Algorithms That Control Money and Information* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2015), 1-15.

(3) Luận điểm về Dịch chuyển sang Phi tập trung hóa/Số hóa: Xem ví dụ: Don Tapscott và Alex Tapscott, *Blockchain Revolution: How the Technology Behind Bitcoin Is Changing Money, Business, and the World* (New York: Penguin Portfolio, 2016), 180-200. Đối với sự dịch chuyển sang các mô hình quản trị kỹ thuật số, xem thêm Helen Margetts và các cộng sự, *Political Turbulence: How Social Media Shapes Collective Action* (Princeton: Princeton University Press, 2017).

(4) Luận điểm về Các Nhà Tư tưởng Khai sáng và Nhà nước Pháp quyền: Xem ví dụ về nền tảng tư tưởng: John Locke, *Two Treatises of Government* (1689), đặc biệt là *Second Treatise*, chương 2 (□Of the State of Nature□) và chương 9 (□Of the Ends of Political Society and Government□); Jean-Jacques Rousseau, *The Social Contract* (1762), đặc biệt về Khái niệm Ý chí chung (General Will) và vai trò của Luật pháp; Charles de Secondat, Baron de Montesquieu, *The Spirit of the Laws* (1748), đặc biệt là về Nguyên tắc Phân quyền (Separation of Powers), quyển XI, chương 6. Về khái niệm Nhà nước Pháp quyền: A.V. Dicey, *Introduction to the Study of the Law of the Constitution* (1885), 183-206.

(5) Luận điểm về Sứ mệnh Giai cấp và Kiểm soát Quyền lực: Xem ví dụ về nền tảng lý luận Mác-Lênin về bản chất nhà nước: V.I. Lênin, *Nhà nước và Cách mạng* (1917), đặc biệt là chương I và chương IV, về vai trò lịch sử của nhà nước và chuyên chính vô sản. Luận điểm này nhấn mạnh nhà nước là công cụ thực hiện ý chí giai cấp, khác biệt với cách tiếp cận nhà nước trung lập của Khai sáng.

(6) Luận điểm về Vai trò Lãnh đạo của Đảng và Bảo vệ Lợi ích Nhân dân: Xem ví dụ về sự phát triển của lý luận Mác-xít-Lênin: Học thuyết về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực thi quyền lực nhà nước, được thể hiện trong các văn kiện cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc các đảng cộng sản khác. Tham khảo: Các Nghị quyết của Đảng về xây dựng Nhà nước Pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

(7) Luận điểm về Mô hình Độc đáo và Thích ứng: Xem ví dụ về sự phát triển lý luận đương đại: *Các nghiên cứu so sánh về hiến pháp của các nước xã hội chủ nghĩa nhằm thể hiện sự khác biệt và sự kết hợp giữa các yếu tố pháp quyền cổ điển (phân quyền, thượng tôn pháp luật) với định hướng xã hội chủ nghĩa (quyền làm chủ của nhân dân, mục tiêu kinh tế - xã hội).*

(8) Luận điểm về Dữ liệu là Hình thái Quyền lực Chính trị Mới: Xem ví dụ về lý thuyết Dữ liệu là quyền lực: David Lyon, *Surveillance Studies: An Overview* (Cambridge: Polity Press, 2007), 1-25. Tham khảo thêm: Viktor Mayer-Schönberger và Kenneth Cukier, *Big Data: A Revolution That Will Transform How We Live, Work, and Think* (Boston: Houghton Mifflin Harcourt, 2013), 140 -160, về khả năng định hình hành vi và chi phối quá trình ra quyết định.

(9) Luận điểm Kết nối Foucault với Thuật toán/Kiến trúc Thông tin: Nền tảng Foucault: Michel Foucault, *Discipline and Punish: The Birth of the Prison* (New York: Vintage Books, 1977), 195-230, đặc biệt là khái niệm về Giám sát Toàn cảnh (Panopticon) và cách thức quyền lực hoạt động qua sự vô hình. Ứng dụng vào Kỹ nguyên số: Shoshana Zuboff, *The Age of Surveillance Capitalism: The Fight for a Human Future at the New Frontier of Power* (New York:

PublicAffairs, 2019), 70-100, về vai trò của kiến trúc thông tin và thuật toán trong việc tạo ra một hình thái quyền lực giám sát mới. Xem thêm: Frank Pasquale, *The Black Box Society: The Secret Algorithms That Control Money and Information* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2015), 1-20, về quyền lực của các thuật toán - □hộp đen□

(10) Luận điểm về Khái niệm và Vai trò của Tính Chính danh: Xem ví dụ về vai trò cơ bản của tính chính danh trong khoa học chính trị: Max Weber, *Economy and Society* (Berkeley: University of California Press, 1978), 212-216, về ba loại hình chính danh (truyền thống, lời cuốn, hợp pháp - hợp lý). Tham khảo thêm về tầm quan trọng của sự ổn định chính trị: Seymour Martin Lipset, *Political Man: The Social Bases of Politics* (Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1981), 64-86.

(11) Luận điểm về Tính Chính danh Hợp lý của Habermas: Xem ví dụ về lý thuyết của Habermas: Jurgen Habermas, *Legitimation Crisis* (Boston: Beacon Press, 1975), 95-102. Habermas lập luận rằng chính danh hiện đại đòi hỏi một □sự đồng thuận được hình thành một cách hợp lý□ thông qua các quy trình giao tiếp dân chủ và công khai (Communicative Action). Tham khảo thêm: Jurgen Habermas, *The Theory of Communicative Action*, Vol. 1 (Boston: Beacon Press, 1984), 1-42, về cơ sở lý luận của hành động giao tiếp.

(12) Luận điểm về Thách thức Cấu trúc của Kỹ nguyên số: Xem ví dụ về các thách thức toàn diện: Philip N. Howard, *Pax Technica: How the Internet of Things May Set Us Free or Lock Us Up* (New Haven: Yale University Press, 2015), 1-20, về những thay đổi kiến trúc thông tin có thể ảnh hưởng đến quyền lực chính trị. Tham khảo thêm về sự dịch chuyển quyền lực: Carl Miller, *The Death of the Gods: The New Global Power Grab* (London: William Heinemann, 2018), 10-30.

(13) Luận điểm về Suy yếu Nguyên tắc Nhà nước Pháp quyền: Xem ví dụ về các vấn đề cụ thể: Thượng tôn Pháp luật: Sự thiếu minh bạch của thuật toán (□hộp đen□) làm suy yếu khả năng giải trình và kiểm soát pháp lý. Tham khảo: Frank Pasquale, *The Black Box Society: The Secret Algorithms That Control Money and Information* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2015), 50-75.

Bảo đảm Quyền cá nhân: Sự gia tăng của giám sát kỹ thuật số và chủ nghĩa tư bản giám sát làm xói mòn quyền riêng tư và quyền tự do ngôn luận. Tham khảo: Shoshana Zuboff, *The Age of Surveillance Capitalism: The Fight for a Human Future at the New Frontier of Power* (New York: PublicAffairs, 2019), 300-320.

Phân quyền/Cân bằng Quyền lực: Quyền lực phi nhà nước của các tập đoàn công nghệ có thể vượt qua sự kiểm soát của nhà nước pháp quyền. Tham khảo: Julie Cohen, *Between Truth and Power: The Legal Constructions of Public Opinion* (Oxford: Oxford University Press, 2014), 1-25